

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 17-9-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự - mua bán vật liệu xây dựng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án DS thụ lý số 33/ 2021/ TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - mua bán vật liệu xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-DS ngày 25/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại ĐS; địa chỉ: Đô thị mới KL, khu Vĩnh Tuy 1, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mạc Văn Đ - Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Phạm Thị N – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh trực tiếp bán và giao hàng; địa chỉ: Thôn A, xã HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (Hợp đồng uỷ quyền ngày 05/9/2021). Chị N có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã LN, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh Kh vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Chí C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn TT, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương. Anh C vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn N1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổng Thượng, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương.

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổng Thượng, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương.

Anh N1, ông H1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Văn Kh là anh rể của anh Lê Văn C, trước đây anh Kh cũng đã mua sơn của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại ĐS (Công ty ĐS) để sơn nhà. Do cuối năm 2019, anh C có nhu cầu sơn nhà nên anh Kh đã liên hệ với Công ty ĐS để mua sơn. Anh Kh đã yêu cầu Công ty ĐS cung cấp sơn y như nhãn hiệu sơn, chủng loại, màu sơn mà anh đã mua để sơn nhà của anh, để sơn nhà cho anh C. Công ty ĐS và anh Kh đã thỏa thuận bằng lời nói, Công ty ĐS đã đồng ý và cung cấp đầy đủ sơn và vật liệu phục vụ việc sơn tại các phiếu giao hàng như sau:

Phiếu giao hàng số 107, ngày 16/12/2019, ghi tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng hóa là Satin nội 111, số lượng 2 thùng; Satin nội 3598, số lượng 3 thùng; Satin ngoại 3682, số lượng 4 lon; Satin ngoại 3240, số lượng 1 lon; Chống thấm pha xi măng, số lượng 1 thùng; Lu to 10 cái; Lu bé 3 cái; Chổi 20 cái; Giáp vải 3 mét; Giáp máy 50 tờ; Đá mài 3 viên; băng keo 3 cuộn, tổng trị giá 30.411.000 đồng. Do ông Lê Văn H1 nhận.

Phiếu giao hàng số 4, ngày 16/12/2019, ghi tên khách hàng ghi tên khách hàng anh C (H1), số lượng hàng Sơn lót nội = 05 thùng; Sơn lót ngoại = 02 thùng, trị giá: 16.902.000 đồng. Do anh Lê Văn N1 nhận.

Phiếu giao hàng số 169, ngày 26/12/2019, tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng Satin ngoại 3898 = 01 lít; Satin ngoại 3895 = 01 lon; Satin ngoại 3587 = 01 lít. Tổng trị giá 1.870.000 đồng. Do anh Lê Văn N1 nhận.

Phiếu giao hàng số 190 ngày 26/12/2020, tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng Satin ngoại 3240 = 2 lít, trị giá 656.000 đồng. Do anh Lê Văn N1 nhận.

Phiếu giao hàng số phiếu 6, ngày 02/01/2020, tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng Satin nội 3598 = 01 thùng; Chống thấm màu 3682 = 01 thùng, trị giá 8.332.000 đồng. Do anh Lê Văn N1 nhận.

Phiếu giao hàng số 18, ngày 03/01/2020, tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng Satin ngoại 3685 = 1 lít, trị giá 342.000 đồng. Do anh Lê Văn N1 nhận.

Phiếu giao hàng số 30, ngày 03/01/2020, tên khách hàng ông C (Kh), số lượng hàng Satin ngoại 3143 = 01 lon; Satin ngoại 3898 = 01 lít; Satin nội 3598 = 02 lít, trị giá 2.126.000 đồng. Tổng cộng trị giá các phiếu giao hàng là 60.639.000 đồng.

Sau khi hoàn thành việc sơn, Công ty ĐS nhận lại sơn thừa, chốt số lượng sơn anh Kh đã sử dụng, xác định được chính xác số tiền mà anh Kh phải thanh toán, lúc đó 2 bên ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng. Cụ thể, ngày 15/01/2020, Công ty Cổ phần xây dựng thương mại ĐS (Công ty ĐS) có mã số doanh nghiệp 5701859617, đăng ký lần đầu ngày 10/4/2017, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mạc Văn Đ - Giám đốc và anh Nguyễn Văn Kh ký kết Hợp đồng mua bán về việc mua bán vật liệu xây dựng số 06 HĐKT-MBVL-2019. Theo đó, anh Kh mua sơn nhãn hiệu Oexpo và vật liệu phục vụ cho việc sơn. Tổng tiền sơn là 52.766.000 đồng (sau khi trừ sơn thừa Công ty ĐS đã nhận lại), tiền vật liệu phục vụ cho việc sơn là 600.000 đồng. Tổng giá trị của hợp đồng là 53.366.000 đồng. Thời hạn thanh toán là 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng 15/01/2020 tức thời hạn thanh toán cuối cùng là 15/7/2020. Thỏa thuận chiết khấu là 40% với điều kiện anh Kh thanh toán hết tiền sơn trong thời hạn 6 tháng, nếu không thanh toán

trong hạn thì anh Kh không được chiết khấu.

Hết thời hạn, Công ty đã nhiều lần yêu cầu, đôn đốc nhưng anh Kh chưa thanh toán trả tiền cho Công ty ĐS. Nay Công ty ĐS yêu cầu anh Kh phải trả số tiền hàng nợ là 53.366.000 đồng, phải trả lãi từ ngày 16/7/2020 đến nay theo lãi suất 9%/năm, tính đến ngày 17/9/2022 số tiền lãi là 10.433.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Kh trình bày: Anh là anh rể của anh Lê Văn C. Do trước đây anh có mua sơn của chị N – Công ty ĐS để sơn nhà, nên khi anh C hoàn thiện nhà, có nhu cầu mua sơn nên anh đã giới thiệu chị N, để chị N liên hệ bán sơn cho anh C. Sau khi anh giới thiệu, giữa chị N và anh C tự làm việc với nhau về màu sơn, số lượng sơn. Nội dung giữa chị N với anh C làm việc thế nào anh không nắm được. Sau khi nhà anh C sơn xong thì Công ty ĐS yêu cầu anh C thanh toán, khi đó anh C không có nhà, đại diện Công ty ĐS – chị N đã đến nhà anh nhờ ông ký Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng vào ngày 15/01/2020. Anh nghĩ chỉ một vài tháng anh C sẽ thanh toán tiền cho Công ty ĐS, phần nữa là nhờ chị N nên anh đã ký vào Hợp đồng cho chị N, chứ thực ra anh không có mua bán gì về sơn, vật liệu xây dựng với Công ty ĐS trong hợp đồng anh ký này. Việc giao nhận sơn giữa Công ty ĐS với anh C cụ thể thế nào anh không nắm được, anh cũng không ủy quyền cho ai nhận hộ sơn cho anh C. Hợp đồng này 2 bên ký sau khi Công ty ĐS giao và anh C đã sơn xong nhà. Mặt khác, anh cho rằng, số tiền khi ký hợp đồng thì số tiền sơn anh C phải thanh toán là khoảng 18 đến 19 triệu đồng chứ không thể là 52.766.000 đồng. Anh xác định anh không có nợ nần gì với Công ty ĐS nên Công ty ĐS đòi anh số tiền nêu trên thì anh không nhất trí.

Tại Biên bản lấy lời khai của:

- Ông Lê Văn H1 thể hiện: Ông là bố đẻ của anh Lê Văn C. Khoảng cuối năm 2019, có người đến giao sơn cho nhà anh C, lúc đó anh C không có nhà nên ông đã nhận sơn và ký vào phiếu giao hàng. Ông xác định ông đã ký vào phiếu giao hàng số 107 ngày 16/12/2019 là đúng. Việc anh C mua sơn ở đâu thì ông không biết.

- Anh Lê Văn N1 thể hiện: Anh và anh C là anh em họ. Anh làm nghề sơn, khoảng cuối năm 2019, anh C có thuê anh sơn nhà. Anh C nhờ anh nhận hộ sơn vì anh C đi làm công ty, không có nhà. Tòa án cho anh xem các phiếu giao hàng chữ ký mục người nhận hàng là Lê Văn N1, anh xác định đúng là chữ ký và chữ viết của anh. Anh biết được anh Nguyễn Văn Kh là anh rể anh C đứng ra mua sơn của Công ty ĐS hộ anh Lê Văn C. Việc anh C, anh Kh thanh toán tiền sơn hay chưa thì anh không nắm được.

- Anh Lê Văn C thể hiện: Anh Nguyễn Văn Kh là anh rể anh. Năm 2019, anh hoàn thiện nhà, có nhu cầu sơn nhà. Anh đã gọi điện cho anh Kh nhờ anh Kh xem có chỗ nào sơn rẻ thì gọi mua hộ vì anh đi làm ở Công ty không thường xuyên ở nhà. Anh không biết người bán sơn, người giao sơn cho anh là ai, anh chưa bao giờ trực tiếp gặp hay thỏa thuận mua bán sơn với Công ty ĐS. Việc anh nhờ anh Kh tìm chỗ mua sơn hộ thì anh Kh chủ động tìm chỗ bán sơn để cung cấp sơn cho anh. Người của Công ty sơn cứ đến giao sơn, anh không có nhà nên người ở nhà trong đó có bố anh là ông Lê Văn H1 và thợ sơn là anh Lê Văn N1 nhận hộ. Còn thực tế anh Kh phải thỏa thuận thống nhất với người bán sơn thì họ mới giao sơn cho nhà anh. Anh xác định không có nghĩa vụ trả tiền sơn cho Công ty ĐS mà

anh chỉ có trách nhiệm trả tiền anh Kh để anh Kh trả tiền sơn cho người bán sơn.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cũng như Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh Kh, anh C không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Công ty DS giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Kh phải trả tiền hàng là 53.366.000 đồng và lãi, Công ty DS tự nguyện tính mức lãi suất 9%/năm, từ ngày 16/7/2020 đến ngày xét xử 17/9/2022 là 10.433.000 đồng. Tổng cộng là 63.799.000 đồng. Công ty DS không yêu cầu anh C trả tiền sơn vì Công ty DS bán sơn cho anh Kh. Còn việc anh Kh và anh C thanh toán với nhau thế nào đó là việc của anh Kh và anh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại DS.

Buộc anh Nguyễn Văn Kh phải thanh toán trả Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại DS tiền hàng là 53.366.000 đồng và tiền lãi 10.433.000 đồng. Tổng cộng là 63.799.000 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 3.190.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

1.1. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vắng mặt, có mặt người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.2. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty DS và anh Nguyễn Văn Kh ký hợp đồng mua bán về việc mua bán vật liệu xây dựng số 06 HĐKT-MBVL-2019. Theo đó, bên mua mua sơn và vật liệu phục vụ cho việc sơn tường nhà, không có mục đích lợi nhuận. Do đó, tranh chấp giữa Công ty DS và anh Nguyễn Văn Kh là tranh chấp hợp đồng dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về người ký hợp đồng bán sơn: Đại diện của Công ty DS xác định, do có quan hệ quen biết với anh Kh vì trước đây anh Kh đã mua sơn của Công ty DS để sơn nhà. Nên anh Kh trực tiếp thỏa thuận (mua y như nhãn hiệu sơn, chủng loại, màu sơn mà anh đã mua để sơn nhà của mình) và ký hợp đồng mua bán sơn với Công ty DS để sơn nhà cho em rể anh Kh. Anh C xác định, anh không biết chỗ nào bán sơn giá rẻ, mặt khác anh bận đi làm Công ty, nên anh đã nhờ anh Kh tìm

mua sơn hộ anh C, anh không biết người bán sơn là ai, họ giao sơn thì người ở nhà nhận sơn hộ anh. Công ty ĐS xác định cũng không thỏa thuận gì với anh C về việc mua bán sơn. Do đó, việc anh Kh cho rằng, anh chỉ giới thiệu để người của Công ty ĐS trực tiếp thỏa thuận với anh C về việc mua bán sơn là không có căn cứ. Từ những căn cứ trên xác định anh Kh là người trực tiếp thỏa thuận mua sơn của Công ty ĐS để sơn nhà cho anh C là đúng sự thật.

[3]. Xét Hợp hợp đồng số 06 HĐKT-MBVL-2019 ngày 15/01/2020, ký giữa Công ty ĐS do người đại diện theo pháp luật là ông Mạc Văn Đ và anh Nguyễn Văn Kh có đủ N1 lực pháp luật, N1 lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký kết hợp đồng diễn ra sau khi các bên thỏa thuận bằng lời nói và Công ty ĐS đã giao đủ hàng. Nó thể hiện việc ghi nhận lại sự thỏa thuận của các bên và Công ty ĐS đã thực hiện xong nghĩa vụ của hợp đồng, chốt số lượng hàng đã giao, số tiền mà anh Kh phải thanh toán cho Công ty ĐS. Do vậy, hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Công ty ĐS đã giao sơn và vật liệu phục vụ việc sơn như thỏa thuận, do không thanh toán đúng hạn nên anh Kh không được chiết khấu. Do đó, đó số tiền mà anh Kh phải thanh toán ghi trong hợp đồng, tổng là 53.366.000 đồng, thời hạn trả là 6 tháng (tức đến ngày 15/7/2020), anh Kh chưa thanh toán. Nay Công ty ĐS yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh phải trả số tiền hàng còn nợ này và trả lãi 9%/năm, tính từ ngày 16/7/2020 đến ngày 17/9/2022 là 10.433.000 đồng. Tổng cộng là 63.799.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280, 430, 440, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/HD-TP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại ĐS.

Buộc anh Nguyễn Văn Kh phải thanh toán trả Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại ĐS tiền hàng là 53.366.000 đồng và tiền lãi 10.433.000 đồng. Tổng cộng là 63.799.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 3.190.000 đồng án phí

dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Trả lại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại ĐS số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0001168 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phát hành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Phúc